

Cấu trúc Rẽ nhánh, và Cấu trúc LOOP

1. Cấu trúc rẽ nhánh

- Ngôn ngữ bậc cao: **IF ...THEN...ELSE**
- Ngôn ngữ Assembly sẽ dùng các thanh ghi

Có 2 loại cấu trúc rẽ nhánh:

a) Rẽ nhánh không có điều kiện (Unconditional Control Instructions)

Cú pháp:

- j <label>** # nhảy (jump) tới đoạn chương trình bắt đầu với <label>
- b <label>** # nhảy (branch) tới đoạn chương trình bắt đầu với <label>

b) Rẽ nhánh có điều kiện (conditional Control Instructions)

- Ngôn ngữ bậc cao, ta có các biểu thức so sánh: =, >, >=, <, <=, !=
- Ngôn ngữ Assembly ta không có các biểu thức so sánh như trên, mà ta phải dùng các tập lệnh như sau:

Cú pháp:

- **beq <Rsrc>, <Src>, <label>** # Nếu **Rsrc == Src** thì nhảy đến <label>. # (beq: Branch equal)
- **bgt <Rsrc>, <Src>, <label>** # Nếu **Rsrc > Src** thì nhảy đến <label>. # (bgt: branch greater than)
- **bge <Rsrc>, <Src>, <label>** # Nếu **Rsrc >= Src** thì nhảy đến <label>. # (bge: branch greater than or equal)
- **blt <Rsrc>, <Src>, <label>** # Nếu **Rsrc < Src** thì nhảy đến <label>. # (blt: branch less than)
- **ble <Rsrc>, <Src>, <label>** # Nếu **Rsrc <= Src** thì nhảy đến <label>. # (ble: branch less than or equal)
- **bne <Rsrc>, <Src>, <label>** # Nếu **Rsrc != Src** thì nhảy đến <label>. # (bne: branch not equal)

Ví dụ 1: Viết chương trình nhập vào một số nguyên, xuất kết quả kiểm tra số vừa nhập là số chẵn hay số lẻ

```
.data
    Thongbao: .ascii "Moi ban nhap vao so nguyen:"
    msgSochan: .ascii "So ban vua nhap la so chan"
    msgSole: .ascii "So ban vua nhap la so le"

.text
.globl main
main:
    # Print a string
    li $v0, 4
    la $a0, Thongbao
    syscall

    # Read a integer
```

```

        li $v0,5
        syscall
        move $t0, $v0    # move gia tri vua nhap vao $t0

        # So sanh chan hay le
        # chia cho 2 lay du, neu so du <1 thi so chan, nguoc lai
        thi so le
        li $t1,1
        rem $t2,$t0,2      # $t2= $t0%2 (Chia cho 2 lay
        du)
        blt $t2,$t1,sochan  # Neu so du $t2 < 1
sole:
        # Print a string so le
        li $v0,4
        la $a0, msgSole
        syscall
        j Exit

sochan:
        # Print a string so chan
        li $v0,4
        la $a0, msgSochan
        syscall
Exit:
        # Thoat
        li $v0,10
        syscall

```

2. Vòng lặp

- Ngôn ngữ bậc cao ta có: FOR (i=0;i<=n;i++); do ...while; While()
VD: Chương trình tính tổng các số từ 1 đến n

```

Sum = 0;
For (i=1; i<n; i++)
    Sum = sum + i;

```

Print kết quả của sum;

- Ngôn ngữ Assembly sẽ viết như sau:

```

li $t0, 0      # $t0 = sum = 0
li $t1, 1      # $t1 = i=1
lw $t2, n      # $t2 = n
LoopSum:
    bgt $t1,$t2, ExitLoop    # Nếu i>n thì thoát khỏi vòng lặp
    add $t0, $t0, $t1        # sum = sum + i

```

```
add $t1,$t1,1  
j LoopSum
```

```
# i = i+1
```

```
ExitLoop:  
# print ket qua sum
```

Bài tập thực hành tự làm:

- 1/ Viết chương trình nhập vào một số nguyên N, tính tổng các số từ 1 đến N
- 2/ Viết chương trình nhập vào một số nguyên N, tính tổng bình phương các số từ 1 đến N
- 3/ Viết chương trình nhập vào một số nguyên N, tính tổng các số chẵn từ 1 đến N
- 4/ Viết đoạn code nhập vào một số nguyên, nếu đó là số chia hết cho 3 thì thông báo ra màn hình.
- 5/ Viết đoạn code nhập vào một số nguyên, xuất ra thông báo đó là số dương, số âm hay số 0.
- 6/ Viết đoạn code cho nhập vào 2 số nguyên a và b, xác định $a > b$ hay $b > a$ hay 2 số bằng nhau.
- 7/ Viết đoạn cho nhập một số nguyên dương n, và nếu người dùng nhập số âm hoặc số 0 thì yêu cầu nhập lại cho đến khi nào nhận được giá trị nguyên dương.
- 8/ Nhập vào hai số nguyên dương a và b, tính tổng các số nguyên dương có giá trị nằm trong đoạn [a, b].